



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



THAIDUONG

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG

Năm 2020





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ THÁI DƯƠNG

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
5. Định hướng phát triển	9
6. Báo cáo quản trị rủi ro.....	11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2. Tổ chức và nhân sự	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	19
4. Tình hình tài chính	21
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	22
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	23
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	25
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	25
2. Tình hình tài chính	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	27
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	28
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	29
1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	29
2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD đốc Công ty.....	29
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	30
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	31
1. Hội đồng quản trị	31
2. Ban kiểm soát.....	32
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	33
VI. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	36
VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (đính kèm)	36

134577
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DẦU KHÍ
THÁI DƯƠNG
H. T. T.



DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	13
Bảng 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 so với kế hoạch	13
Bảng 3. Cơ cấu lao động năm 2020 (tính đến ngày 31/12/2020)	17
Bảng 4. Tình hình cơ cấu doanh thu năm 2019 và năm 2020	21
Bảng 5. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	21
Bảng 6. Cơ cấu cổ đông CTCP Dầu khí Thái Dương (*).....	22
Bảng 7. Quá trình tăng vốn điều lệ.....	23
Bảng 8. Tình hình hoạt động của CTCP Dầu khí Thái Dương trong năm 2020 so với năm 2019 và kế hoạch năm 2020.....	25
Bảng 9. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2020.....	25
Bảng 10. Tình hình tài sản của Công ty cuối kỳ năm 2019 và 2020	26
Bảng 11. Cổ phiếu sở hữu cổ phiếu của thành viên Ban Quản trị (*)	31





I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 13/07/2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2400345718 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 30/11/2018.
- Vốn điều lệ: 167.700.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy tỷ bảy trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 167.700.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi bảy tỷ bảy trăm triệu đồng*)
- Địa chỉ: Lô D1 - KCN Đình Trám - Xã Hoàng Ninh - Huyện Việt Yên - Tỉnh Bắc Giang.
- Số điện thoại: (84-240) 2244.903
- Số fax: (84-240) 3661.311
- Website: <http://thaiduongpetrol.vn/>
- Mã cổ phiếu: TDG

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2003000152 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp lần đầu ngày 13 tháng 07 năm 2005 với số vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng. Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất, chiết nạp đóng bình gas; mua bán khí đốt hóa lỏng; dịch vụ sang nạp bình gas; sản xuất nước uống tinh khiết; mua bán vỏ bình, bồn chứa gas; và một số sản phẩm phụ khác. Quá trình hình thành và phát triển công ty được chia làm 4 giai đoạn chính, cụ thể như sau:

❖ *Giai đoạn từ 2005 đến tháng 07/2007*

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương chính thức đi vào hoạt động vào ngày 13 tháng 07 năm 2005, với số vốn điều lệ là 2.000.000.000 đồng.

Trong giai đoạn khởi đầu này, tuy còn gặp nhiều khó khăn do mới gia nhập thị trường khí hóa lỏng (LPG) cùng với những biến động của giá xăng dầu thế giới và trong nước nhưng Công ty đã nỗ lực sản xuất, hoạt động và đạt được một số thành tựu đáng kể. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trung bình đạt 30 tỷ đồng/năm, mặt hàng kinh doanh chính là Khí hóa lỏng (LPG) (tỷ trọng trên doanh thu khoảng 99%). Mới bước đầu đi vào hoạt động, tuy nhiên, Công ty đã có 160 tổng đại lý phân phối Gas Thái Dương trên hai địa bàn chính là tỉnh Bắc Giang và tỉnh Bắc Ninh.

❖ *Giai đoạn từ tháng 07/2007 đến tháng 03/2011*

Với bước đệm vững chắc từ những năm đầu tiên xây dựng, Công ty tiến hành mở rộng quy mô hoạt động sản xuất, mở rộng thị trường, để đáp ứng được những điều này, trong giai đoạn này, số vốn của công ty được tăng từ 2.000.000.000 đồng đến 22.000.000.000 đồng.



Một số thành tích đạt được trong giai đoạn này phải kể tới: doanh thu trung bình năm của công ty đã tăng từ 30 tỷ đồng/năm lên đến 73 tỷ đồng/năm và mặt hàng kinh doanh chính vẫn là Gas Thái Dương, sản lượng tiêu thụ Gas trung bình năm đạt 3.000 tấn/năm. Tiếp tục phát huy những thế mạnh trong giai đoạn trước, số lượng tổng đại lý của công ty cũng tăng từ 160 tổng đại lý lên 200 tổng đại lý. Thị trường kinh doanh đã được mở rộng sang một số tỉnh lân cận khác như Thái Nguyên.

❖ *Giai đoạn từ tháng 03 năm 2011 đến 2016*

Kể từ năm 2011 đến nay hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có nhiều chuyển biến tích cực. Mặc dù chịu ảnh hưởng bởi sự tăng giảm bất thường của giá dầu khí thế giới dẫn tới giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động không ngừng, nhưng do những kinh nghiệm tích lũy được sau hơn 5 năm tham gia thị trường khí đốt, Công ty vẫn giữ được vị thế, không những vậy, Công ty tiếp tục tiến hành mở rộng sản xuất kinh doanh. Trong năm 2015, số vốn điều lệ của công ty được tăng từ 22 tỷ đồng lên 108 tỷ đồng, sản lượng tiêu thụ năm tăng khoảng 96,7% so với giai đoạn trước (tăng từ 3.000 tấn/năm đến 5.900 tấn/năm) do đó, doanh thu trung bình năm cũng tăng lên 109 tỷ đồng. Thị trường hoạt động được mở rộng ra thêm một số thị trường khó tính hơn như Hà Nội.

Tính đến thời điểm 10/10/2016, vốn điều lệ của Thái Dương Gas cũng đã được tăng lên 129 tỷ đồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 15 vào ngày 10/10/2016. Ngày 14/12/2016, Công ty đã chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 8291/UBCK-GSĐC được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 14/12/2016 về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương.

❖ *Giai đoạn từ 2016 đến nay*

Ngày 15/06/2017, Công ty cổ phần Dầu khí Thái Dương chính thức niêm yết trên Sở giao dịch TP. Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu TDG và vốn điều lệ là 129 tỷ đồng. Tháng 10/2018 Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo phương án phát hành đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 2304/2018/NQDHDCD – TDG ngày 23/04/2018, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1805/2018/NQ – HĐQT – TDG ngày 18/05/2018 của Công ty làm tăng vốn thêm 38.700.000.000 đồng.

Hiện tại, vốn điều lệ của công ty là 167.700.000.000 đồng

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ *Ngành nghề kinh doanh:*

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh khí hóa lỏng (LPG) ; sản phẩm chính công ty cung cấp ra thị trường là sản phẩm Gas Thái Dương. Ngoài ra, công ty còn có sản phẩm phụ là nước uống tinh khiết Thái Dương.

❖ *Các sản phẩm chính của Công ty*

03457
NG T
PH A
U KH
I DUO
V - T B



Gas Thái Dương

Để nắm bắt nhu cầu tiêu thụ gas trong những năm tới (với nhịp tăng trưởng bình quân khoảng 10 – 15%/năm), Gas Thái Dương với sản phẩm bình gas 12 kg đặc trưng mang thương hiệu Thái Dương Petrol có hai màu vỏ nhũ và xanh rất bắt mắt đã đang và sẽ tạo ấn tượng tốt với người tiêu dùng với sản phẩm đáp ứng độ an toàn, chất lượng cao, mẫu mã cùng kênh phân phối đa dạng đến người tiêu dùng và dịch vụ khách hàng sau bán hoàn hảo.



Nước tinh khiết Pure Water Thái Dương

Sản phẩm nước tinh khiết với nhiều mẫu mã khác nhau mang thương hiệu Pure Water Thái Dương, sảng khoái mát lạnh cũng sở hữu một dây chuyền xử lý nước tinh khiết nhập ngoại với công nghệ tiên tiến nhất hiện nay, đây là mặt hàng kèm theo khi bán gas bình. Như vậy, với một bình Gas Thái Dương bán tới đại lý sẽ có một bình nước tinh khiết mang thương hiệu Pure Water Thái Dương được bán kèm theo thay cho việc trả chiết khấu bán hàng.

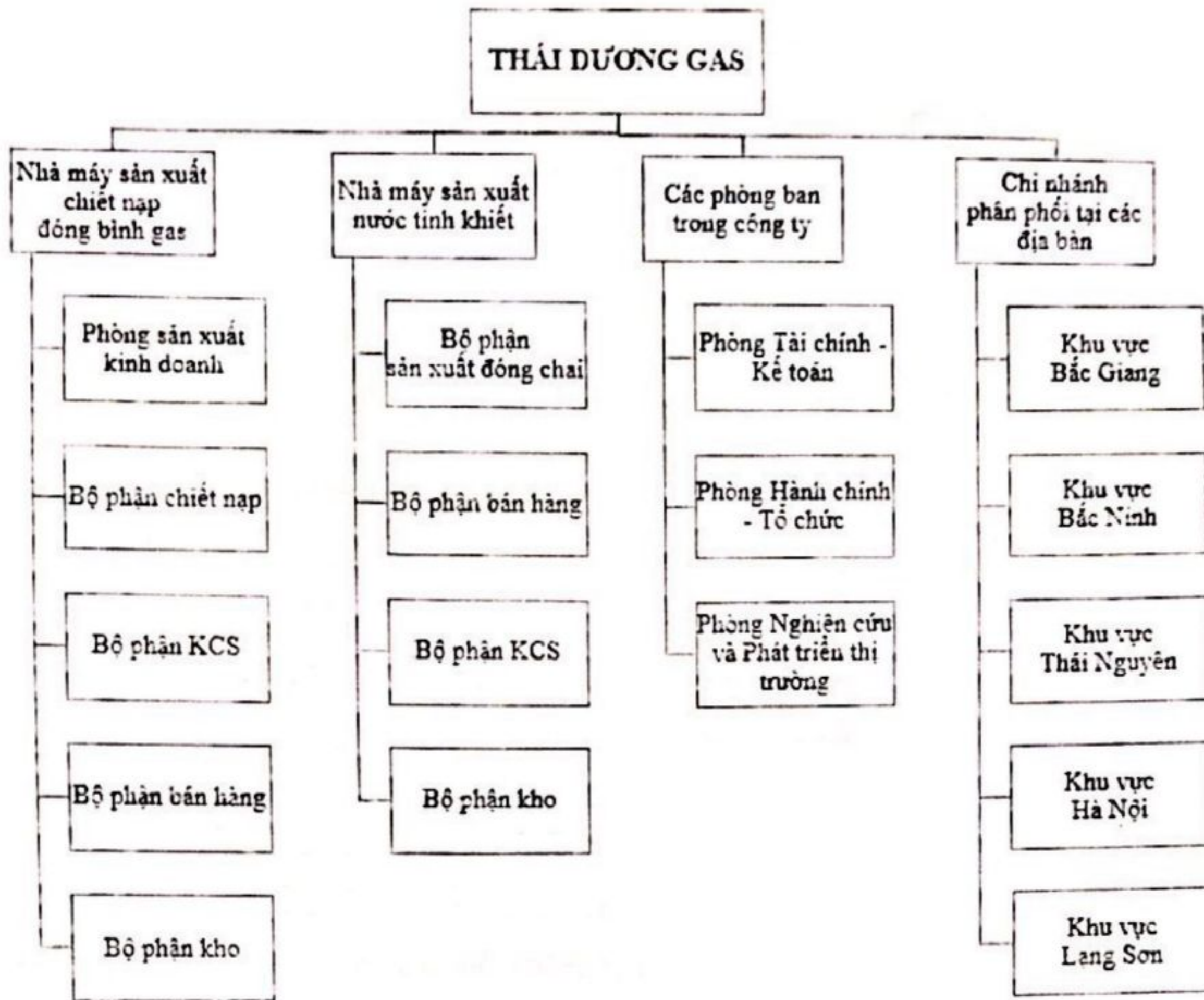
Năm 2019, công ty mở rộng lĩnh vực kinh doanh và bắt đầu triển khai thương mại một số mặt hàng mới: các loại vật liệu xây dựng (hạt nhựa, sắt thép, đá, cát ...) và một số loại nông sản xuất khẩu (chuối và thanh long). Những mặt hàng này đã đem lại lợi doanh thu và lợi nhuận lớn cho công ty trong năm 2019. Cùng với đó công ty đang tiến hành các thủ tục đầu tư: nhà xưởng cho thuê tại lô D1 khu CN Đình Trám, Việt Yên, Bắc Giang; trang trại chăn nuôi kết hợp trồng cây ăn quả tại huyện Yên Dũng, Bắc Giang, ... để thực hiện năm 2020 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019.

❖ Địa bàn kinh doanh:

Kể từ khi thành lập, các sản phẩm của Công ty được cung cấp chủ yếu trên thị trường tỉnh Bắc Giang. Trong những năm gần đây, công ty đã mở rộng ra các thị trường khác tại các tỉnh lân cận như Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Nội... Thị phần của TDG năm 2017 khu vực phía Bắc là 3,45%. Năm 2018, Công ty đầu tư mở rộng hệ thống phân phối thông qua việc thực hiện đầu tư, liên doanh liên kết với một số đối tác để gia tăng được thị phần. Năm 2019 công ty vẫn duy trì mặt hàng gas (LPG) đồng thời kinh doanh thêm một số mặt hàng khác như vật liệu xây dựng (sắt thép, hạt nhựa,...) với nhiều công ty ở các tỉnh, thành và hàng nông sản kể cả xuất khẩu sang Trung Quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

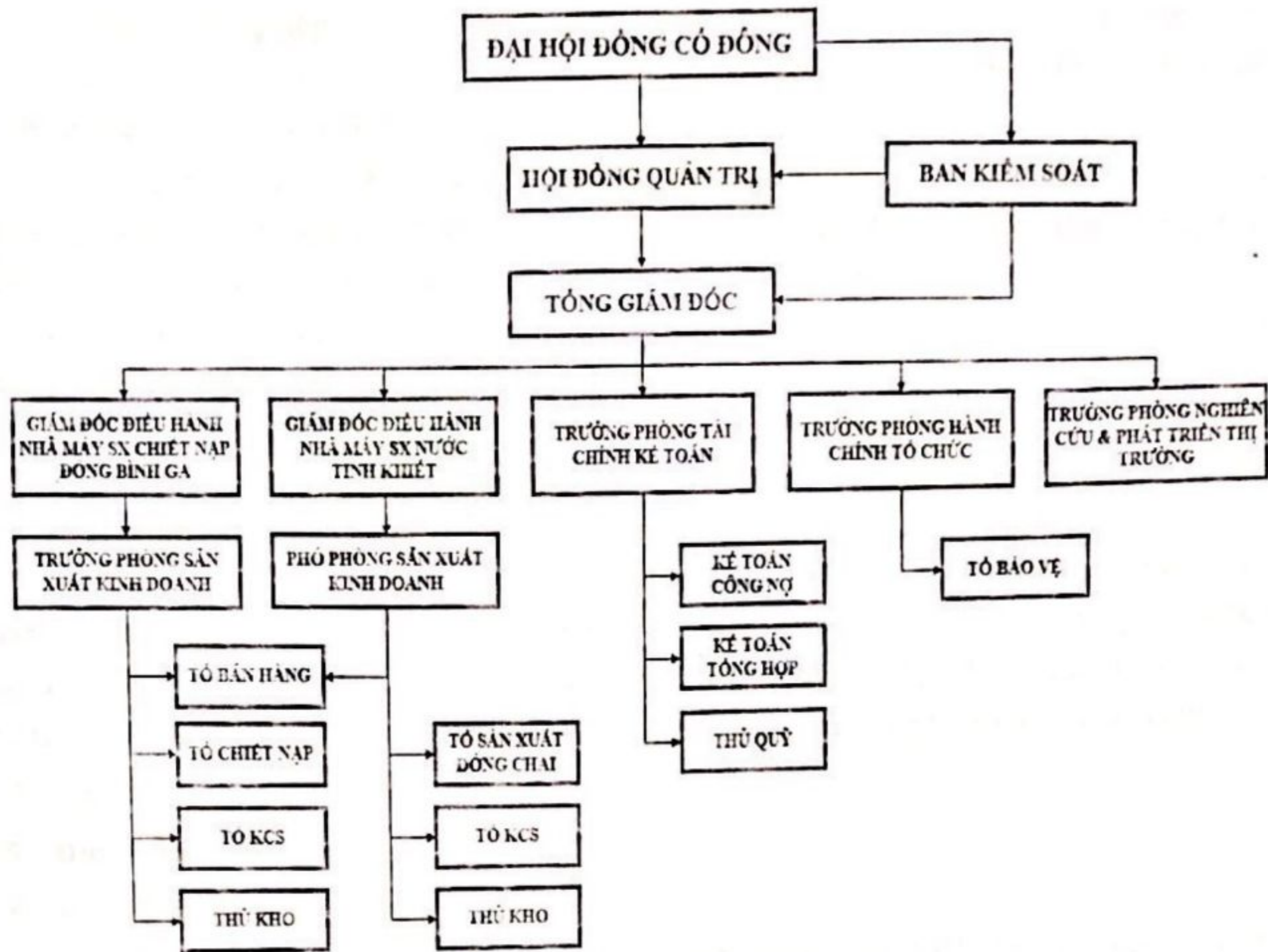
❖ Mô hình quản trị



Nguồn: CTCP Dầu khí Thái Dương

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty được ban hành năm 2007 và thay đổi vào ngày 26/10/2020.

❖ **Cơ cấu bộ máy quản lý**



Diễn giải chức năng, vai trò của mỗi phòng ban

➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng họp thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

➤ **Ban Giám đốc:**

Ban Giám đốc: Tổng Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

➤ **Các phòng ban nghiệp vụ**



Các phòng ban nghiệp vụ: Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Công ty hiện có 4 phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau:

- *Phòng Sản xuất và Kinh doanh*: có chức năng kinh doanh và thực hiện các mục tiêu, phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất. Có chức năng tổ chức thực hiện lập kế hoạch, quản lý kỹ thuật trong các lĩnh vực chuyên môn.

- *Phòng Tổ chức - Hành chính*: có chức năng xây dựng phương án kiện toàn bộ máy tổ chức trong Công ty, quản lý nhân sự, thực hiện công tác hành chính quản trị.

- *Phòng Tài chính - Kế toán*: có chức năng trong việc lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty, phân tích các hoạt động kinh tế, tổ chức công tác hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.

- *Phòng Marketing*: Có chức năng trong việc tìm hiểu thị trường, khai thác thị trường tiềm năng và thị trường sẵn có của Công ty, phân tích động thái thị trường nói chung và ngành gas khí hóa lỏng nói riêng. Mục tiêu của phòng marketing là sáng tạo sự độc đáo về mẫu mã, nối kết khách hàng với công ty và phát triển các kênh phân phối sản phẩm của Công ty đến người tiêu dùng.

❖ *Các công ty con, công ty liên kết*: Không có

5. Định hướng phát triển

❖ *Vị thế Công ty trong ngành*

Sản phẩm LPG đã có mặt tại miền Nam Việt Nam từ những năm 1957. Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng mạnh, môi trường đầu tư thông thoáng hơn, ngày càng nhiều ngành nghề có nhu cầu sử dụng gas khá cao như: Nhà máy sản xuất gạch ceramic, mỹ nghệ, gốm, công nghệ nhuộm, sản xuất bao bì, cho kênh nhà hàng khách sạn, sản xuất thép, thức ăn công nghiệp như chưng cất thức ăn gia súc, ngành sơn tĩnh điện cho bàn ghế tủ xe máy, sơn công nghiệp. Bên cạnh đó, đời sống nhân dân được cải thiện đã kích thích nhu cầu tiêu dùng gas trong các hộ gia đình, thị trường ngày càng trở nên sôi động và tăng trưởng với tốc độ khá cao qua từng năm với sự tham gia của các công ty công ty nổi tiếng trong nước và quốc tế như BP, Shell, Total, PTT, Petrogas.

CTCP Dầu khí Thái Dương là một doanh nghiệp tư nhân có cơ sở hạ tầng ổn định, tài sản đất đai là đất dự án thuê 50 năm với ưu đãi thuế của Nhà nước. Trong tương lai, Công ty dự định tìm kiếm đầu tư từ các đối tác chiến lược để tăng cường năng lực tài chính và khả năng sản xuất.

Hiện nay, sản phẩm Gas Thái Dương là sản phẩm khí đốt hóa lỏng chủ đạo của tỉnh Bắc Giang, sản lượng sản phẩm của Công ty tại Bắc Giang chiếm đến 80% trên tổng lượng gas được tiêu thụ tại đây. Tiếp sau đó là các thị trường tỉnh Bắc Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên, sản phẩm Gas Thái Dương cũng chiếm thị phần tương đối lớn với con số lần lượt là 20%, 10%, 10%.

Đây là những thị trường mà Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng lượng sản phẩm tiêu thụ, mở rộng thị phần trong tương lai. Ngoài ra, Công ty còn hoạt động trên thị trường Hà Nội, và một số tỉnh thành khác. Thị trường Hà Nội mặc dù là một thị trường tiềm năng, tuy nhiên với áp lực về cạnh tranh với các đối thủ lớn như: Petrolimex, Thăng Long Gas, Việt Gas, ELFGas, và các hãng khác,



cùng với yêu cầu của người tiêu dùng cao hơn, tỷ lệ thị phần của Công ty tại Hà Nội khiêm tốn hơn các địa bàn khác. Từ cơ cấu phân phối và thị phần trong ngành, có thể thấy, ngoài việc mở rộng sản xuất kinh doanh để tăng lợi nhuận, Dầu khí Thái Dương còn cần nỗ lực phát triển mạnh thương hiệu qua những phương tiện truyền thông để tăng thị phần tại các thị trường khác ngoài Bắc Giang, đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động sang các khu vực khác bao gồm trong nước và ngoài nước, đưa thương hiệu Thái Dương Gas đến với nhiều người tiêu dùng hơn, sẵn sàng cạnh tranh với các đối thủ lớn, tại các thị trường lớn và khó tính.

❖ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, Công ty phải không ngừng mở rộng và xây dựng phát triển theo hướng đa ngành, phù hợp với sự phát triển của cơ chế thị trường theo định hướng của Nhà nước, bảo đảm lợi ích hài hòa của Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và nhà đầu tư. Cụ thể:

➤ **Mục tiêu 2021:**

- Tiếp nối những thành công của những năm trước, năm 2020 Công ty tiếp tục tập trung vào mặt hàng Gas Thái Dương, mở rộng thị trường phân phối sản phẩm ra các địa bàn tỉnh lân cận như Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên. Đồng thời, trong năm 2021, công ty tiếp tục phát triển các sản phẩm dịch vụ mang lại doanh thu lớn như: kinh doanh hạt nhựa, vật liệu xây dựng (sắt, thép, đá, hạt nhựa ...) và các sản phẩm nông nghiệp (chuối xanh, thanh long)..., kinh doanh xăng dầu, kinh doanh hóa mỹ phẩm, thiết bị y tế, kinh doanh nhà xưởng cho thuê, xây dựng và tổ chức chăn nuôi gia súc, gia cầm công nghệ cao, thi công, lắp đặt và kinh doanh điện năng lượng mặt trời.

- Tiếp tục nghiên cứu để hợp lý hóa quá trình sản xuất, giảm chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và năng suất lao động. Quan tâm chặt chẽ tới vấn đề phòng cháy chữa cháy, hạn chế tối đa những nguy cơ cháy nổ dẫn tới những hậu quả khó kiểm soát về tính mạng con người và tài sản.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường, sản phẩm để lựa chọn đầu tư phát triển sản phẩm mới.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao trình độ cho cán bộ công nhân viên trong toàn thể Công ty.

- Xây dựng và mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của công ty trên thị trường.

➤ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng sản lượng gas bình quân hàng năm khoảng 5%. Lợi nhuận tăng trưởng bền vững, đảm bảo chi trả cổ tức và lợi nhuận để tái đầu tư.

- Xây dựng cơ cấu tài chính hợp lý, an toàn và hiệu quả hơn.

- Luôn xác định mức giá hợp lý và cùng một số các hãng Gas khác bình ổn thị trường, đảm bảo hài hòa và tránh tình trạng bất ổn khi có sự thay đổi của giá dầu mỏ hóa lỏng trong và ngoài nước.

- Cải tiến cơ cấu tổ chức, tiền lương, tiền thưởng hợp lý nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động cũng như tạo môi trường để mọi cán bộ công nhân viên đều có khả năng phát triển.

➤ **Các mục tiêu phát triển bền vững**

003457
CÔNG
CỔ PHẦN
DẦU KHÍ
THÁI DƯƠNG
YÊN - T



- Chú trọng đến công tác phát triển cán bộ, công nhân viên trong toàn thể công ty.
- Quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường: Thường xuyên kiểm tra hệ thống bình chứa gas tránh tình trạng dò rỉ khí gas.
- Tiếp tục tổ chức các hoạt động thiện nguyện, hướng về cộng đồng.
- Thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương.

6. Báo cáo quản trị rủi ro

a. Rủi ro kinh tế

Những biến động trong tốc độ tăng trưởng GDP sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ đầu tư và mức chi tiêu của nền kinh tế, từ đó ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ khí gas cả trong công nghiệp và dân dụng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

b. Rủi ro ngành

Công ty đang phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các công ty cung cấp gas bình trong nước, đặc biệt là các công ty đã có thương hiệu uy tín như Petrolimex, Petro Vietnam gas, Gia Định gas, Thăng Long gas trong thời gian tới. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến thị phần của Thái Dương còn bị hạn chế tại Bắc Giang, chưa xâm chiếm được các thị trường lớn hơn như Hà Nội, hay xa hơn là mở rộng xuống khu vực miền Trung và miền Nam.

Ngoài cạnh tranh khách hàng, Công ty còn đối mặt với sự cạnh tranh cao từ các nguồn nhiên liệu thay thế khác. Một số nguyên liệu thay thế như CNG, than đá... có ưu thế về giá và nhận thức về vấn đề môi trường của khách hàng chưa cao. Hiện tại, giá thành của CNG thấp hơn từ 40%-50% giá thành của LPG, song nhờ các ưu thế như sạch hơn, khí thải ít hơn than và nguồn cung ổn định hơn nên gas nói chung và Công ty nói riêng vẫn có khả năng cạnh tranh nhất định trên thị trường.

c. Rủi ro hoạt động

❖ Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào:

Nguyên vật liệu đầu vào của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương bao gồm gas, sắt thép dùng để chế tạo vỏ bình gas và nguồn nước khai thác từ lòng đất, cụ thể:

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là Gas Thái Dương nên giá nhập khẩu gas và giá mua từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của công ty. Do đó, giá thành sản xuất phụ thuộc rất lớn vào giá cả vật liệu đầu vào. Thông thường, giá cả nguyên vật liệu đầu vào chiếm 80 – 90% giá thành sản phẩm do Công ty sản xuất ra.

Cùng với khí gas, Công ty còn nhập sắt thép để gia công tạo vỏ bình gas, do đó cũng chịu ảnh hưởng từ biến động giá sắt thép trên thế giới và trong thị trường Việt Nam. Đồng thời, Công ty cần có những tính toán hợp lý lượng vỏ gas lưu thông và vỏ bình gas cần dự trữ, từ đó tính toán thời điểm thích hợp để nhập sắt, thép, vừa đáp ứng được yêu cầu về số lượng bình tối thiểu theo quy định của Nhà nước, vừa tránh lãng phí, mất tiền đầu tư và lưu trữ số lượng vỏ bình quá lớn làm chi phí kho bãi tăng lên.



Ngoài ra, Công ty còn thực hiện khai thác nước dưới lòng đất để sản xuất, cung cấp nước sinh hoạt và nước tinh khiết. Do đó, rủi ro về trữ lượng nước, về quy định cấp phép khai thác nước, tiêu chuẩn nước sạch, nước tinh khiết cũng là những vấn đề Công ty phải đối mặt.

❖ **Rủi ro an toàn trong lao động:**

Với đặc thù ngành khí đốt, các rủi ro trong quá trình vận hành hòa hoãn, sự cố máy móc, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, sét đánh, rò rỉ khí... luôn tiềm ẩn trong quá trình sản xuất, vận chuyển và phân phối khí gas. Sự cố xảy ra sẽ gây ra thiệt hại về tài sản, tiến độ thực hiện dự án, uy tín của Công ty đối với người lao động và khách hàng. Do đó, Công ty luôn đặt mục tiêu vận hành an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường, thực hiện an toàn lao động lên trên hết, xây dựng đầy đủ các phương án chữa cháy, ứng cứu khẩn cấp và thực hiện công tác kiểm định, bảo dưỡng hệ thống, nhà máy thường xuyên, giúp duy trì hoạt động ổn định, liên tục.

d. Rủi ro về môi trường:

Nước là một tài nguyên hữu hạn được sử dụng rộng rãi, có nhu cầu cao. Việc xử lý không đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc thải bỏ nước khai thác chưa qua xử lý sẽ làm ảnh hưởng nguồn cung cấp nước địa phương. Bên cạnh đó, khí hóa lỏng tồn trữ ở trạng thái lỏng ở áp suất cao khi áp suất trong bình bị giảm hoặc nếu LPG bị rò rỉ ra ngoài không khí do vậy chúng nhanh chóng hóa hơi ở điều kiện khí quyển và tạo hiệu ứng lạnh. Ngoài ra, LPG là chất lỏng dễ bay hơi nên khi rò rỉ ra môi trường thì LPG bốc hơi rất nhanh và hòa trộn với không khí tạo thành hỗn hợp chất nổ nguy hiểm. Điều này có thể gây ra rủi ro cho giá trị thương hiệu của Công ty cũng như làm giảm khả năng bảo đảm một giấy phép để tiếp tục hoạt động. Vì vậy, hằng năm Công ty có thực hiện chương trình giám sát môi trường định kỳ theo đề án Bảo vệ môi trường được Cơ quan quản lý phê duyệt cho Công ty Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương. Căn cứ theo Kế hoạch quan trắc môi trường tiến hành đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu khí, mẫu nước tại Công ty.

e. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản chủ yếu phát sinh từ việc Ngân hàng Nhà nước thắt chặt tiền tệ. Cụ thể như tăng lãi suất cho vay, hạn chế tín dụng... làm cho các khách hàng của Công ty và bản thân Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho đối tác theo các hợp đồng giao dịch đã ký kết.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp với các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động lớn về dòng tiền.

f. Rủi ro tỷ giá

Dầu khí là một trong những ngành có dự nợ ngoại tệ cao, vì vậy, các doanh nghiệp dầu khí trực tiếp ảnh hưởng bởi đà tăng của tỷ giá giữa đồng Việt Nam và USD. Theo ước tính từ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia (PVN), tỷ giá biến động tăng khoảng 2% sẽ dẫn đến khoản lỗ chênh lệch tỷ giá của các doanh nghiệp trong ngành hơn 1.800 tỷ đồng. Do vậy, Rủi ro về tỷ giá đối với Công ty là vô cùng quan trọng. Nếu tỷ giá có sự chênh lệch lớn thì giá nguyên vật liệu đầu vào đặc biệt là giá nhập khẩu gas cao sẽ làm cho giá thành sản phẩm của Công ty bị nâng lên quá cao





khiến người lao động không thể mua được, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

g. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro trên, công ty còn chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như: rủi ro luật pháp, rủi ro vận hành, rủi ro công nghệ thông tin... do vậy, công ty luôn đề cao những chính sách phòng chống những rủi ro trên, thường xuyên theo dõi những biến động bất thường để có những biện pháp xử lý kịp thời.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Trong năm 2020, Tổng tài sản của công ty tăng 0,3% so với năm 2019, vốn chủ sở hữu tăng 0,3% so với năm 2019. Tuy trong năm, Doanh thu thuần của Công ty giảm 5,1% so với năm 2019 do ảnh hưởng chung từ dịch bệnh Covid 19. Do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế Việt Nam vì dịch bệnh, các kết quả kinh doanh của công ty năm 2020 cũng giảm sút so với năm 2019.

Bảng 1. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/giảm
Tổng tài sản	442.653.330.020	444.032.733.905	0,3%
Vốn chủ sở hữu	198.025.742.742	198.590.264.297	0,3%
Doanh thu thuần	846.162.017.955	802.593.824.508	-5,1%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5.555.790.094	686.396.970	-87,6%
Lợi nhuận khác	-387.121.785	-53.748.682	86,1%
Lợi nhuận trước thuế	5.168.668.309	632.648.288	-87,8%
Lợi nhuận sau thuế	3.646.005.433	564.521.555	-84,5%
LNST/VCSH bình quân	1,86%	0,28%	-75,90%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của công ty

So sánh kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 thực hiện với kế hoạch: Kế hoạch doanh thu công ty đạt 82,7% chỉ tiêu đã đề ra; Lợi nhuận thực hiện được 15,3% so với dự định đề ra.

Bảng 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	% TH/KH
Doanh thu thuần	802.593.824.508	969.950.000.000	82,7%
Lợi nhuận trước thuế	632.648.288	6.840.000.000	9,2%

1457
 NG T
 PH
 U K
 AI DU
 N - T



Lợi nhuận sau thuế	564.521.555	3.700.000.000	15,3%
--------------------	-------------	---------------	-------

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của công ty

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách ban điều hành

➤ **Hội đồng quản trị**

- **Ông Võ Anh Thái – Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Ngày tháng năm sinh: 01/10/1962

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế - Đại Học Ngoại Thương

Số cổ phiếu nắm giữ: 1.285.400 cổ phiếu (chốt ngày 28/12/2020)

Tỷ lệ nắm giữ: 7,66%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1979 - 1982	Học tại Học viện Kỹ thuật quân sự Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc
1982 - 1987	Sinh viên Đại học ngoại thương Hà Nội
1982 - 1988	Đại học Sư phạm ngoại ngữ Hà Nội – Tiếng Anh
1993 - 1994	Cao học tại Học viện Quản lý kinh tế Hà Lan
1994 - 1998	Cao học tại Đại học ngoại thương Hà Nội
1988 - 2004	Chuyên viên Công ty XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật, Bộ Thương mại
2004 - đến nay	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc CTCP sản xuất thương mại Thái Dương
2006 - đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

- **Ông Lê Minh Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

Ngày tháng năm sinh: 17/05/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng - Học Viện Ngân Hàng

Số cổ phiếu nắm giữ: 1.695.018 cổ phiếu (chốt ngày 28/12/2020)

Tỷ lệ nắm giữ: 10,11%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1992 - 1996	Học viện Ngân hàng Hà Nội
1997 - 1999	Chuyên viên Công ty TNHH Dầu khí Hà Nội
1999 - 2001	Phó phòng tại Xí nghiệp Gas – Công ty xây dựng Hà Nội
2001 - 2006	Phó Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại khí đốt Gia Định HN
2006 - đến nay	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương



2006 - đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
----------------	--

- Ông Trần Đình Cơ - Thành viên HĐQT

Ngày tháng năm sinh: 08/04/1959

Trình độ chuyên môn: Trung cấp Cơ khí

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1977 - 1980	Trung cấp cơ khí
1980 - 1984	Chuyên viên tại Nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo – Hà Nội
1984 - 1987	Bộ đội binh chủng Phòng không – Không quân
1987 - 1990	Thực tập sinh tại Tiệp Khắc
1990 - 1994	Học tại chức kinh tế tài chính Hà Nội
1994 - 2000	Chuyên viên Công ty Cổ phần Thái Lan – Thức ăn gia súc
2000 - 2005	Chuyên viên Công ty TNHH dịch vụ và thương mại khí đốt Gia Định HN
2007 - 2014	Thành viên HĐQT – PGĐ Công ty Cổ phần Khí đốt Thái Dương
2014 - Đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
2014 - Đến nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương



b. Ban Tổng giám đốc

- Ông Lê Minh Hiếu - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: Như trên

- Ông Nguyễn Hà Bắc - Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất

Ngày tháng năm sinh: 28/12/1986

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2005 - 2008	Chuyên viên tại Công ty Giấy Nam Giang
2008 - Nay	Phó Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

- Bà Nguyễn Thị Linh Hương - Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh: 04/10/1984



Trình độ chuyên môn: Trung cấp

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2005 - 2007	Kế toán tại Công ty dịch vụ điều hoà không khí Việt Nhật Veja
2007 - Nay	Kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

c. Ban kiểm soát

- Bà Lương Hải Yến – Trưởng Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 26/07/1986

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
2006 - 2008	Kế toán tại Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hoàng Giang, Bắc Giang
2008-2013	Sinh viên Trường đại học Kinh tế Quốc dân
2013-2014	Kế toán tại Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Hoàng Giang, Bắc Giang
2014 – T3/2017	Kế toán tại Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
T3/2017 - nay	Trưởng Ban kiểm soát

- Ông Dương Đình Chiến – Thành viên Ban kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 08/01/1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc Dân; Chứng chỉ kế toán trưởng

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.300 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0,008%

Quá trình công tác

Thời gian	Quá trình công tác
1990 - 1992	Trường Trung học Ngân hàng TW nay là Học viện Ngân hàng – Phân viện Bắc Ninh



1992 - 2001	Cán bộ Liên hiệp Khoa học sản xuất Mỏ - Hội Khoa học kỹ thuật Mỏ Việt Nam – 54 Hai Bà Trưng, Hà Nội
1996 - 2001	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
2001 - 2005	Chuyên viên Công ty Cổ phần sản xuất thương mại Thái Dương
2005 - Nay	Chuyên viên Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
2015 - Nay	Hiện là học viên Cao học – Học viên công nghệ bưu chính viễn thông Việt Nam
2015 - 2017	Trưởng ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương
2017 - nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

- Bà Trần Thị Thu Hương – Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày tháng năm sinh: 03/07/1963

Trình độ chuyên môn: Đại học Ngoại Thương

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu

Tỷ lệ nắm giữ: 0%

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1988 - 2003	Cán bộ phòng Tổ chức Công ty XNK Mỹ nghệ Thăng Long - Bộ Thương Mại. Công ty cử đi học chuyên tu tại Đại học ngoại thương, chuyên ngành kinh tế ngoại thương.
2003 - 2006	Phó Giám đốc CTCP Thương mại Xây dựng Đầu tư Bất động sản
2006 - Nay	Chuyên viên CTCP Đầu tư Bất động sản và Thương mại Thăng Long
2006 - nay	Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương

d. Những thay đổi trong ban điều hành: Không có

e. Cán bộ, nhân viên

❖ Số lượng cán bộ nhân viên: Tại thời điểm 31/12/2020, tổng số lượng cán bộ nhân viên tại Công ty là 27 lao động.

❖ Cơ cấu lao động như sau:

Bảng 3. Cơ cấu lao động năm 2020 (tính đến ngày 31/12/2020)

Loại lao động	Số lượng (Người)	Tỷ lệ
Phân theo trình độ học vấn	27	100%
Trên đại học, đại học	11	40,74%





Cao đẳng, trung cấp	04	14,82%
Trung học phổ thông	12	44,44%
Phân theo giới tính	27	100%
Nam	19	70,4%
Nữ	08	29,6%

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo và chế độ làm việc:**

- Chế độ làm việc: Thời gian làm việc 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần.
- Điều kiện làm việc: Người lao động được đảm bảo điều kiện lao động phù hợp với tiêu chuẩn, được trang bị các phương tiện bảo hộ cá nhân theo quy định.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Tuyển dụng nhân sự mới theo quy trình được thiết lập, để đảm bảo nhân viên mới có đủ trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng, hòa đồng với tập thể, gắn bó lâu dài với Công ty. Ứng viên nộp đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Tổ chức – hành chính xem xét hồ sơ và phỏng vấn sơ bộ, đề nghị Ban Tổng Giám đốc xem xét mời phỏng vấn chính thức. Ban Tổng Giám đốc quyết định việc chấp thuận ứng viên ký hợp đồng thử việc theo quy định của Luật lao động. Sau thời gian thử việc, Trưởng bộ phận căn cứ năng lực làm việc của nhân viên nhận xét vào Báo cáo thử việc của nhân viên thử việc, nếu đạt yêu cầu, nhân viên đó được Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng lao động chính thức.

Công ty đảm bảo toàn bộ nhân viên Công ty được đào tạo để có đủ năng lực chuyên môn thực hiện tốt công việc được giao. Việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng và chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Công ty hoặc đào tạo các khoá học bên ngoài theo kế hoạch đào tạo của Công ty. Những nhân sự được cử đi đào tạo được hưởng nguyên lương, được Công ty đài thọ toàn bộ kinh phí khóa học. Ngoài các khoá huấn luyện và đào tạo do Công ty tổ chức, Công ty khuyến khích cán bộ – nhân viên tham dự các khoá đào tạo ngoài giờ làm việc. Sau khoá học nhân viên cung cấp văn bằng chứng chỉ tốt nghiệp, Công ty hỗ trợ thanh toán một phần kinh phí khóa học tùy thuộc vào kết quả đạt loại giỏi, khá, trung bình.

❖ **Chính sách lương, thưởng và phúc lợi**

➤ **Chính sách lương**

- Công ty thực hiện trả lương cho người lao động theo thời gian làm việc. Nhân viên được hưởng lương chính theo Hợp đồng lao động ký kết, các mức lương theo hợp đồng sẽ là căn cứ để Công ty tính khoản tiền đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo quy định pháp luật.

- Người lao động được trả lương làm thêm giờ khi làm việc ngoài thời giờ quy định theo quy định tại Điều 104 của Bộ luật lao động. Lương làm thêm giờ thực trả được tính:

- + Bằng 150% so với tiền lương thực trả của ngày bình thường;
- + Bằng 200% so với tiền lương thực trả của ngày nghỉ hàng tuần;
- + Bằng 300% so với tiền lương thực trả của ngày nghỉ lễ, tết.





- Mức lương bình quân qua các năm:

Mức lương trung bình người/tháng	2015	2016	2017	2018	2019	2020
	4.000.000	5.000.000	6.500.000	7.000.000	7.000.000	8.500.000

Mức lương bình quân qua các năm của Công ty có xu hướng tăng từ năm 2014 đến năm 2019. Năm 2020 mức lương của công ty giảm do tình hình kinh tế chung. Công ty luôn chú trọng việc tăng lương và các chính sách đãi ngộ để cải thiện đời sống lao động của toàn bộ cán bộ công nhân viên trong Công ty.

➤ **Chính sách thưởng:**

Hàng tháng, căn cứ vào kết quả làm việc của CBCNV, Công ty có chính sách khen thưởng đối với các tập thể hoặc cá nhân có thành tích hoặc sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phần thưởng được trả theo quyết định khen thưởng.

Ngoài ra, vào cuối mỗi năm tài chính, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng thành tích dựa trên mức độ hoàn thành chỉ tiêu cá nhân trong đánh giá định kỳ hàng tháng. Mức thưởng này sẽ được quy định cụ thể, chi tiết và công bằng cho từng cấp độ Công nhân viên nhằm khen thưởng Công nhân viên theo mức độ hoàn thành mục tiêu cá nhân, tạo động lực làm việc; tạo một môi trường thi đua lành mạnh để Công nhân viên phát huy hết tiềm năng bản thân, thúc đẩy Công ty phát triển vững mạnh; đáp ứng nhu cầu được công nhận, là phương tiện để thông báo rộng rãi thành tích và sự nỗ lực cá nhân mà Công nhân viên đã thể hiện.

➤ **Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:**

Người lao động sau khi ký kết hợp đồng lao động có thời hạn 3 tháng trở lên sẽ được đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định. Phụ cấp suất ăn giữa ca, suất ăn tăng ca, phụ cấp làm thêm giờ...Xe đưa đón Công nhân viên ở xa nơi công tác, xe ô tô phục vụ các chuyến đi công tác xa. Các chế độ phúc lợi: Sinh nhật, tang ma, cưới hỏi, đau bệnh, phụ cấp tàu xe đi đường khi về thăm quê...Trang bị Bảo hộ lao động đầy đủ, đúng quy định Pháp luật. Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường hoàn thiện.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai thực một số dự án mới. Trong năm 2021, công ty tiếp tục thực hiện các dự án mang lại lợi nhuận lớn cho công ty. Cụ thể như sau:

➤ **Dự án Đầu tư trang trại chăn nuôi lợn kết hợp nuôi thủy sản, trồng cây ăn quả**

- Địa điểm: Thôn Trung, xã Đồng Việt, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.
- Diện tích đất: Khoảng 10 ha (Hiện trạng đất công ích có thể chuyển đổi).
- Thời hạn thực hiện dự án: 20 năm có thể chuyển đổi lên 50 năm
- Số lượng dự kiến nuôi giai đoạn 1: 1.200 lợn nái, 10.000 lợn thịt.





- Hình thức đầu tư: Góp 75% vốn vào Hợp tác xã sản xuất - Kinh doanh - Dịch vụ Nham Biền.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: Từ 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) đến 60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng).
- Giá cho thuê trang trại: 600.000.000 đồng/tháng
- Tỷ suất lợi nhuận tạm tính: 1,2%/tháng, 14,4%/ năm
- Thời gian thực hiện: 12 – 15 tháng (2020 – 2021). Đại hội đồng cổ đông đã Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tại kỳ đại hội thông qua năm 2019.
- Hội đồng quản trị cũng đang tiếp tục nghiên cứu một số dự án khác nếu thấy có hiệu quả.

➤ **Dự án Đầu tư một số trạm xăng dầu**

- Trạm xăng dầu Tại Huyện Tân Yên, Bắc giang
- Địa chỉ: thôn Cầu Yêu, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc giang
- Diện tích: 2.000 m²
- Hiện trạng: Đang làm dự án xin phép đầu tư cây xăng dầu đi kèm dịch vụ
- Dự kiến đầu tư: 20.000.000.000 – 25.000.000.000 đồng.
- Hội đồng quản trị cũng xem xét, nghiên cứu các dự án đầu tư Trạm xăng dầu khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và các tỉnh khác.

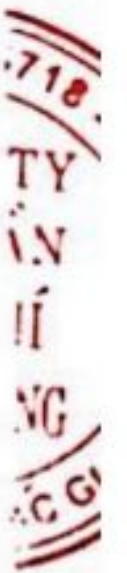
➤ **Đầu tư nhà xưởng cho thuê trong khuôn viên đất của công ty tại lô D1 khu CN Đình Trám, huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang**

- Diện tích xây mới và cải tạo: 4.000 m²
- Mức đầu tư: 10.000.000.000 – 15.000.000.000 đ
- Giá cho thuê: 3,2 USD/m²
- Tình trạng: đang tiến hành xây dựng, dự kiến hoàn thành quý II/2021.

Tổng mức để đầu tư các trang trại chăn nuôi và trạm xăng dầu, nhà xưởng... dự kiến: Khoảng 130.000.000.000 đồng đến 150.000.000.000 đồng. Hội đồng quản trị xin lại ý (đã xin ý kiến năm 2018/2019) kiến của Đại hội đồng cổ đông về việc phát hành cổ phiếu để có nguồn vốn đầu tư dự án nêu trên.

➤ **Một số dự án đầu tư khác:**

- Đầu tư mua các dự án Kinh doanh bất động sản, xây dựng căn hộ, văn phòng, nhà xưởng cho thuê ở khu vực tỉnh: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Quảng Ninh. Cụ thể mua lại các dự án mới, các khu nghỉ dưỡng, các nhà hàng, khách sạn, resort, khu sinh thái, khu vui chơi giải trí. Tổng giá trị đầu tư: Không vượt quá 500.000.000.000 đồng.
- Quản lý, hoặc cho thuê lại các dự án kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng đã đầu tư.
- Đầu tư các dự án điện năng lượng mặt trời, gió tại các tỉnh: Bắc Giang, Hà Nội, Hưng Yên, và các tỉnh phía Tây Bắc. Tổng giá trị đầu tư: 100.000.000.000 đồng.





- Hiện nay, TDG đang song song thực hiện đàm phán với đối tác và tìm nguồn vốn tài trợ cho dự án.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Bảng 4. Tình hình cơ cấu doanh thu năm 2019 và năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

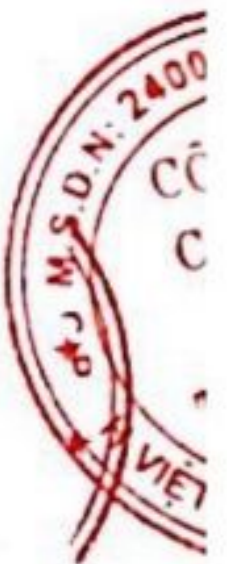
Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	442.653.330.020	444.032.733.905	0,3%
Doanh thu thuần	846.162.017.955	802.593.824.508	-5,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.555.790.094	686.396.970	-87,6%
Lợi nhuận khác	-387.121.785	-53.748.682	86,1%
Lợi nhuận trước thuế	5.168.668.309	632.648.288	-87,8%
Lợi nhuận sau thuế	3.646.005.433	564.521.555	-84,5%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán 2020 của CTCP Dầu khí Thái Dương

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 5. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,16	1,04
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,97	0,92
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	55,26%	55,28%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	123,53%	123,59%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	vòng	13,5	22,36
Giá vốn hàng bán/BQ Hàng tồn kho			
+ Vòng quay tổng tài sản	vòng	2,16	1,81
Doanh thu thuần/BQ Tổng tài sản			
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/DTT	%	0,43	0,07%



+ Hệ số LNST/VCSH	%	1,86	0,28%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	0,93	0,13%
+ Hệ số LNHKD/DTT	%	0,66	0,09%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020 của CTCP Dầu khí Thái Dương

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 16.770.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000đ/cp
- Vốn điều lệ: 167.700.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi bảy tỷ bảy trăm triệu đồng)
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không.

b. Cơ cấu cổ đông

Bảng 6. Cơ cấu cổ đông CTCP Dầu khí Thái Dương (*)

STT	Phân loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
I.	Cổ đông trong nước và ngoài nước			
1.	Trong nước	1.578	13.716.746	98,26%
2.	Ngoài nước	23	291.536	1,74%
II.	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân			
1.	Tổ chức	16	156.624	0,93%
2.	Cá nhân	1.585	13.851.658	99,07%
III	Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ			
1	Cổ đông lớn	2	2.760.418	16,46%
2	Cổ đông nhỏ	1.599	14.009.582	83,54%
IV	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác			
1	Cổ đông nhà nước	0	0	0%
2	Cổ đông khác	1.601	16.770.000	100%

(*) Cơ cấu cổ đông dựa trên Danh sách cổ đông do VSD cung cấp tại ngày 06/08/2020

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ ngày hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty đã tiến hành tăng vốn 08 lần từ 2.000.000.000 đồng lên 167.700.000.000 tỷ đồng, cụ thể:

15 NG PH AU AI YEN



Bảng 7. Quá trình tăng vốn điều lệ

STT	Thời gian phát hành	Loại Phát hành	VDL trước phát hành (đồng)	VDL sau phát hành (đồng)	SL cổ đông trước phát hành (Cổ đông)	Số lượng cổ đông sau phát hành (Cổ đông)
1	01/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	2.000.000.000	4.000.000.000	03	03
2	11/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	4.000.000.000	8.000.000.000	03	03
3	06/2008	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	8.000.000.000	12.000.000.000	03	03
4	03/2009	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	12.000.000.000	16.000.000.000	03	03
5	03/2011	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	16.000.000.000	22.000.000.000	03	03
6	08/2015	Phát hành riêng lẻ	22.000.000.000	108.000.000.000	03	14
7	09/2016	Phát hành riêng lẻ	108.000.000.000	129.000.000.000	111	114
8	10/2018	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	129.000.000.000	167.700.000.000	1.296	1.296

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện nay Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương không cổ phiếu quỹ. Trong năm 2020 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác

Ngoài cổ phiếu phổ thông, Công ty không có các loại chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Sản phẩm kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương là Gas Thái Dương, do đó công tác quản lý nguồn nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng đến. Từ khâu vận chuyển đến quá trình lưu trữ, bán hàng đều phải đảm bảo tính an toàn cao tránh trường hợp cháy nổ có thể xảy ra. Bên cạnh đó, Công ty còn sản xuất sản phẩm Nước tinh khiết Pure Water Thái Dương. Các



Bảng 7. Quá trình tăng vốn điều lệ

STT	Thời gian phát hành	Loại Phát hành	VDL trước phát hành (đồng)	VDL sau phát hành (đồng)	SL cổ đông trước phát hành (Cổ đông)	Số lượng cổ đông sau phát hành (Cổ đông)
1	01/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	2.000.000.000	4.000.000.000	03	03
2	11/2007	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	4.000.000.000	8.000.000.000	03	03
3	06/2008	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	8.000.000.000	12.000.000.000	03	03
4	03/2009	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	12.000.000.000	16.000.000.000	03	03
5	03/2011	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	16.000.000.000	22.000.000.000	03	03
6	08/2015	Phát hành riêng lẻ	22.000.000.000	108.000.000.000	03	14
7	09/2016	Phát hành riêng lẻ	108.000.000.000	129.000.000.000	111	114
8	10/2018	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	129.000.000.000	167.700.000.000	1.296	1.296

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện nay Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương không có cổ phiếu quỹ. Trong năm 2020 công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e. Các chứng khoán khác

Ngoài cổ phiếu phổ thông, Công ty không có các loại chứng khoán khác

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Sản phẩm kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương là Gas Thái Dương, do đó công tác quản lý nguồn nguyên liệu luôn được Công ty chú trọng đến. Từ khâu vận chuyển đến quá trình lưu trữ, bán hàng đều phải đảm bảo tính an toàn cao tránh trường hợp cháy nổ có thể xảy ra. Bên cạnh đó, Công ty còn sản xuất sản phẩm Nước tinh khiết Pure Water Thái Dương. Các



chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho của Công ty luôn được quản lý chặt chẽ và đưa ra các chính sách hợp lý nhằm tiết giảm chi phí cho Công ty.

b. Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2020, mức tiêu thụ năng lượng của Công ty đạt ở mức trung bình thể hiện rõ tinh thần tiết kiệm năng lượng, vì môi trường xanh.

c. Tiêu thụ nước

❖ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn nước sạch sử dụng được cung cấp bởi Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang từ tháng 10/2012. Tính đến nay, Công ty khai thác và sử dụng nước theo sự cấp phép của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang.

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường luôn được Công ty tuân thủ nghiêm túc và được giám sát chặt chẽ. Công tác bảo vệ môi trường vừa là trách nhiệm vừa là nghĩa vụ, quyền lợi với việc phát triển bền vững của cộng đồng, xã hội và của Công ty. Trong năm 2020, Công ty luôn tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và không để xảy ra các sự cố có liên quan đến môi trường hay có các hành vi vi phạm về môi trường dẫn đến bị xử phạt.

e. Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương xây dựng chính sách dựa trên nguyên tắc đảm bảo công bằng, cạnh tranh và hợp lý với phương pháp đánh giá theo năng lực, vị trí, hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, hằng năm Công ty còn thực hiện công tác rà soát, kiểm tra tình hình lao động, đảm bảo sức khỏe cho toàn thể cán bộ công nhân viên trong Công ty.

Bên cạnh đó, hằng năm Công ty còn tổ chức các chuyến tham quan du lịch, các hoạt động văn hóa nhằm tạo ra sân chơi lành mạnh, kích lệ tinh thần một cách hiệu quả, an toàn, tiết kiệm giúp tái tạo sức lao động để bắt đầu lại công việc hăng hái hơn. Công tác đào tạo cho cán bộ công nhân viên trong Công ty luôn được chú trọng. Ngoài các khóa huấn luyện và đào tạo do Công ty tổ chức như: việc đào tạo và huấn luyện các kỹ năng và chuyên môn cần thiết được thực hiện tại Công ty, các khóa học đào tạo bên ngoài theo kế hoạch của Công ty, ... Công ty còn khuyến khích cán bộ - nhân viên tham dự các khóa đào tạo ngoài giờ làm việc và có hỗ trợ thanh toán một phần kinh phí khóa học tùy thuộc và kết quả đạt được.

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh việc theo đuổi mục tiêu kinh doanh, Công ty còn đặc biệt chú trọng đến trách nhiệm của mình đối với cộng đồng và xã hội. Với mong muốn xây dựng xã hội để hướng tới triết lý: “Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo và văn hóa, cùng nhau chung sống và làm việc hòa hợp để hướng tới tương lai”, Công ty đã có những hoạt động thiết thực như: tặng quà cho hộ nghèo Lục Ngạn, Lễ tôn vinh những công nhân lao động tiêu biểu lần thứ VII, Qua đây tiếp tục khẳng định thông điệp luôn nỗ lực để đem lại những giá trị thiết thực, lâu dài nhằm góp phần nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng.



g. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN
Hiện tại, Công ty chưa thực hiện báo cáo này do chưa có hướng dẫn cụ thể của UBCKNN

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19.

Trước những biến động môi trường kinh doanh trong nước, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã nỗ lực triển khai các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã nỗ lực tìm nhiều dự án để mở rộng kinh doanh thương mại các mặt hàng mang lại doanh thu lớn như: kinh doanh hạt nhựa, vật liệu xây dựng (sắt, thép, đá, hạt nhựa ...) và các sản phẩm nông nghiệp (chuối xanh, thanh long)...

Cụ thể như sau:

Bảng 8. Tình hình hoạt động của CTCP Dầu khí Thái Dương trong năm 2020 so với năm 2019 và kế hoạch năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ thực hiện năm 2020/2019 (%)	Tỷ lệ TH/KH (%)
Doanh thu thuần	802.593.824.508	969.950.000.000	846.162.017.955	94,85%	87,24%
Lợi nhuận trước thuế	632.648.288	6.840.000.000	5.168.668.309	12,24%	75,57%
Lợi nhuận sau thuế	564.521.555	3.700.000.000	3.646.005.433	15,48%	98,54%

Về cơ cấu chi phí hoạt động năm 2020

Bảng 9. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT(%)	Giá trị	Tỷ lệ/ DTT(%)
Giá vốn hàng bán	794.375.782.325	93,88%	757.908.095.788	94,43%
Chi phí tài chính	8.494.199.913	1,00%	12.925.206.211	1,61%



Chi phí bán hàng	36.291.521.446	4,29%	25.265.710.103	3,15%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.994.224.394	0,35%	7.621.682.833	0,95%
Chi phí khác	387.121.785	0,05%	63.748.682	0,01%
Tổng chi phí	842.542.849.863	99,57%	803.784.443.617	100,15%

Trong các loại chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất và tỷ lệ so với doanh thu thuần cũng lớn nhất, phù hợp với mô hình công ty sản xuất là chính. Tuy nhiên, năm 2020 tỷ trọng giá vốn/doanh thu thuần cao hơn so với năm 2019, lý do là công ty bắt đầu mở thêm thương mại một số sản phẩm khác. Tổng chi phí năm 2020 có giảm nhẹ so với năm 2019, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng so với doanh thu lớn. Trong bối cảnh thị trường còn rất nhiều khó khăn, công ty cần có kế hoạch để kiểm soát các loại chi phí hiệu quả hơn.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Bảng 10. Tình hình tài sản của Công ty cuối kỳ năm 2019 và 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Chênh lệch	% tăng giảm
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	280.215.174.401	188.253.355.487	-91.961.818.914	-32,8%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	9.181.697.253	5.335.555.707	-3.846.141.546	-41,9%
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.000.000.000	31.744.796.800	1.744.796.800	5,8%
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	193.185.600.817	121.538.574.495	-71.647.026.322	-37,1%
4. Hàng tồn kho	45.940.182.231	21.842.756.306	-24.097.425.925	-52,5%
5. Tài sản ngắn hạn khác	1.907.694.100	7.791.672.179	5.883.978.079	308,4%
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	162.438.155.619	255.779.378.418	93.341.222.799	57,5%
1. Các khoản phải thu dài hạn	560.000.000	60.000.000	-500.000.000	-89,3%
2. Tài sản cố định	5.653.769.526	16.293.020.359	10.639.250.833	188,2%
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>2.499.759.232</i>	<i>13.416.827.859</i>	<i>10.917.068.627</i>	<i>436,7%</i>
<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	<i>3.154.010.294</i>	<i>81.505.820</i>	<i>-3.072.504.474</i>	<i>-97,4%</i>
3. Tài sản dài hạn khác	152.294.126.160	239.426.358.059	87.132.231.899	57,2%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	442.653.330.020	444.032.733.905	1.379.403.885	0,3%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020 của CTCP Dầu khí Thái Dương

b. Tình hình nợ phải trả

Bảng 5. Tình hình nguồn của Công ty cuối kỳ năm 2019 và 2020

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	Chênh lệch	% tăng giảm
A NỢ PHẢI TRẢ	244.627.587.278	245.442.469.608	814.882.330	0,3%
I. Nợ ngắn hạn	242.240.595.265	181.785.050.592	-60.455.544.673	-25,0%



1. Phải trả người bán ngắn hạn	90.270.248.449	16.772.773.002	-73.497.475.447	-81,4%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	170.000.000	0	-170.000.000	-100,0%
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	555.579.010	0	-555.579.010	-100,0%
4. Phải trả người lao động	95.267.806	68.126.733	-27.141.073	-28,5%
5. Chi phí ngắn hạn phải trả	-	106.021.717		
6. Phải trả ngắn hạn khác	5.810.000.000	148.129.140	-5.661.870.860	-97,5%
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	145.339.500.000	164.690.000.000	19.350.500.000	13,3%
II. Nợ dài hạn	2.386.992.013	63.657.419.016	61.270.427.003	2566,8%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	198.025.742.742	198.590.264.297	564.521.555	0,3%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	167.700.000.000	167.700.000.000	0	0,0%
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	30.325.742.742	30.890.264.297	564.521.555	1,9%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	442.653.330.020	444.032.733.905	1.379.403.885	0,3%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2020 của CTCP Dầu khí Thái Dương

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Ban Giám đốc luôn đề cao việc thực hiện các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra và đảm bảo an toàn trong kinh doanh. Vì vậy năm 2020, Ban Giám đốc đã có những chính sách thúc đẩy hoạt động bán hàng, tìm kiếm thêm các khách hàng mới, đầu tư cơ sở vật chất, linh hoạt về chiết khấu, hạn mức công nợ và thanh toán nhằm tạo sự gắn kết lâu dài giữa Công ty với các hệ thống phân phối.

Ban Giám đốc công ty luôn đưa ra các chính sách tìm kiếm cơ hội, xúc tiến đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối nhằm gia tăng thị phần của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác an toàn, bảo vệ môi trường, các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm hao hụt để nâng cao hiệu quả hoạt động. Ngoài ra, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong toàn bộ hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong năm 2021, công ty tiếp tục duy trì và thực hiện một số kế hoạch nghiên cứu các cơ hội đầu tư mới để tăng doanh thu và lợi nhuận trong năm 2021:

- **Đầu tư - Góp vốn vào công ty TNHH Minh Hoàng Long để thực hiện các dự án bất động sản khu công nghiệp**
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
- **Đầu tư - Góp vốn vào công ty TNHH Anh Thắng để thực hiện dự án khai thác đá vôi làm vật liệu xây dựng**



- Tổng mức đầu tư dự kiến: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
 - **Đầu tư - Góp vốn vào công ty cổ phần Năng Lượng Thái Dương – Tây Nguyên 1 thực hiện dự án điện áp mái**
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 8.500.000.000 đồng (Tám tỷ năm trăm triệu đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
 - **Đầu Tư - Góp vốn vào công ty cổ phần Năng Lượng Thái Dương – Pleiku thực hiện dự án điện áp mái**
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 8.500.000.000 đồng (Tám tỷ năm trăm triệu đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
 - **Đầu tư - Góp vốn Hợp tác xã Nham Biền thực hiện dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản**
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 6.000.000.000 đồng (Sáu tỷ đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
 - **Đầu Tư - Góp vốn dự án trồng rừng lấy gỗ với các hợp tác xã lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn**
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
 - **Đầu tư - Góp vốn dự án xây dựng các khu sinh thái, nghỉ dưỡng tại các tỉnh Hòa Bình, Bắc Giang, Lào Cai, Lạng Sơn**
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
 - **Đầu tư - Góp vốn vào các hợp tác xã đang chăn nuôi gia súc gia cầm, nông nghiệp công nghệ cao tại địa bàn tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn.**
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
 - **Đầu tư dự án nhà máy điện sinh khối tại các tỉnh Bắc Giang, Lạng Sơn.**
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
 - **Đầu tư Dự án cây xăng Ngọc Thiện – Tân An**
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng)
 - Thời gian thực hiện: Từ quý 2/2021
- 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**
- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)**
- Các chỉ tiêu tiêu thụ nước, điện, xăng dầu của Công ty đang ở mức trung bình ;
 - Công ty có khí thải ra môi trường qua việc sử dụng ô tô Công ty.
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động**
- 100% Cán bộ nhân viên được bố trí việc làm đầy đủ, phù hợp với chuyên môn, được công ty tham gia đóng bảo hiểm và mua bảo hiểm tự nguyện ;

134
 Đ. N. C.
 Ô. P.
 Đ. Á.
 TH. Á.
 Y. E. N.



- Công ty thực hiện trả lương cho người lao động theo đúng quy chế lương, đảm bảo đúng thời hạn ;
- Công ty thực hiện thưởng các ngày lễ tết trong năm, thường xuyên thăm hỏi các cán bộ nhân viên khi ốm đau và chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Cùng với hoạt động sản xuất, Công ty không ngừng thúc đẩy các hoạt động đóng góp cho xã hội nhằm hướng tới triết lý “ Kyosei” – Tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo và văn hóa, cùng nhau chung sống và làm việc hòa hợp để hướng tới tương lai. Các hoạt động xã hội của Công ty dầu khí Thái Dương bao gồm 4 chủ đề chính: Preserve environment & culture (Giữ gìn môi trường và bảo tồn văn hoá); For the next generation (Vì thế hệ tương lai); For the industrialization (Vì sự nghiệp công nghiệp hoá); Smiles to everyone (Đem nụ cười đến với mọi người). Bên cạnh đó, Công ty luôn tích cực hưởng ứng và tham gia các hoạt động, phong trào do địa phương phát động như: tặng quà cho hộ nghèo Lục Ngạn,; tham gia vào các tổ chức đoàn thể của địa phương như: Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Giang, Đảng bộ các khu công nghiệp tỉnh...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp và các pháp luật liên quan. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được duy trì đều đặn, đúng quy định. Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế tại Công ty để đề ra và phát triển khai các Nghị quyết thực hiện.

2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban điều hành Công ty đã triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng chủ trương Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT. Năm 2020, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT như sau:

❖ Thông qua cơ chế báo cáo định kỳ:

Trong quá trình hoạt động, Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, bán niên và thường niên về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty gửi đến HĐQT. Ngoài ra, công tác giám sát còn được HĐQT triển khai gián tiếp thông qua các chi đạo rà soát lại các quy trình nhằm củng cố tổ chức hoạt động, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, hoạt động minh bạch. Trong các kỳ họp HĐQT, HĐQT cũng đã yêu cầu Công ty tăng cường công tác Quản trị rủi ro trong những giai đoạn thị trường diễn biến phức tạp.

❖ Thông qua các chỉ đạo, nghị quyết HĐQT tại các cuộc họp của HĐQT trong năm 2020:

Với các mục tiêu được thống nhất trong các cuộc họp HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai và giám sát thực hiện một cách hiệu quả. Năm 2020, sự quyết tâm nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty cũng như sự nhạy bén, năng động của Ban Tổng Giám đốc đã giúp Công ty đạt được kết quả kinh doanh tích cực.

❖ Thông qua công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:

18/10/20
 T. BAN
 CHỈ
 AN
 TY



Năm 2020, Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện kiểm soát toàn bộ các hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ các quy định của pháp luật và phân công của HĐQT. HĐQT đã phối hợp tích cực với Ban kiểm soát duy trì sự an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của Công ty.

HĐQT đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban Tổng giám đốc, đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty; hoàn thành tốt các định hướng và nhiệm vụ mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các hoạt động của Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ Điều lệ công ty, quy định của pháp luật và mang lại lợi ích cho cổ đông, đồng thời đảm bảo sự phát triển và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đều tăng trưởng, tình hình tài chính lành mạnh; Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Căn cứ vào định hướng phát triển Công ty, Hội đồng quản trị đã thông qua các chỉ tiêu kinh doanh và phương hướng hoạt động trong năm tới như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản trị nội bộ Công ty thông qua việc xây dựng bộ máy quản trị chặt chẽ, đẩy mạnh rà soát, hoàn thiện quy chế tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của TDG;
- Chú trọng việc cân bằng giữa mục tiêu tài chính với các mục tiêu phi tài chính để đảm bảo Công ty phát triển một cách bền vững và có những bước tiến vững chắc trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt và nhiều biến động.
- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, áp dụng công cụ quản lý tiên tiến nhằm phù hợp với yêu cầu mới.
- Đẩy mạnh công tác mở rộng phát triển thị trường, mở rộng lĩnh vực kinh doanh.
- Tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất, hoàn thiện thể chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động Công ty luôn an toàn và đúng theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, khuyến khích áp dụng giải pháp khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả SXKD; triển khai quyết liệt các giải pháp chi phí, hạ giá thành sản phẩm/dịch vụ, nâng cao năng lực.
- Thực hiện đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, dự án kinh doanh, đẩy nhanh công tác đầu tư theo các mục tiêu kế hoạch; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các bộ phận.
- Tăng cường chỉ đạo hoàn thiện công tác quản trị rủi ro doanh nghiệp, quản trị rủi ro dự án. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế đánh giá, cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác quản lý các nguồn lực như nhân lực, tài sản, nguồn vốn.
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương mở rộng thị trường ra các tỉnh lân cận, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh sản phẩm Gas Thái Dương.



- Xây dựng Ban pháp chế để cập nhật các luật, thông tư, nghị định. Đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong toàn hệ thống, nâng cao hơn nữa vai trò, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban kiểm soát cả về chất lượng và số lượng.
- Tiếp tục cải thiện môi trường, nâng cao điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động, quyết tâm duy trì thời gian làm việc của người lao động như hiện tại, chăm lo tốt các chế độ chính sách cho người lao động, làm tốt công tác từ thiện xã hội.
- Xúc tiến các dự án đầu tư đang và sẽ thực hiện trong năm 2021 và những năm tới.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Bảng 11. Cổ phiếu sở hữu cổ phiếu của thành viên Ban Quản trị (*)

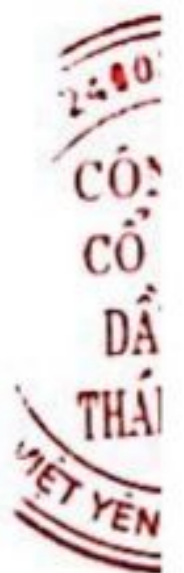
STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu (chốt ngày 28/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu (%)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Võ Anh Thái	Chủ tịch HĐQT	1.285.400	7,66%
2	Lê Minh Hiếu	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.695.018	10,11%
3	Trần Đình Cơ	Thành viên HĐQT	0	0%

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2020, công ty tổ chức 10 cuộc họp Hội đồng quản trị để xin các ý kiến thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các trình tự, thủ tục thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích tối đa cho cổ đông. Các Nghị quyết này đều được HĐQT thông qua sau cuộc họp. Nội dung các cuộc họp HĐQT cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-HĐQT	18/03/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
2	31.03/2020/NQ-HĐQT	31/03/2020	Tổng kết hoạt động kinh doanh quý 1/2020
3	03/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Thông qua bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và miễn nhiệm Phó Tổng giám đốc
4	04/2020/NQ-HĐQT	07/04/2020	Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT
5	30.06/2020/NQ-HĐQT	30/06/2020	Tổng kết hoạt động kinh doanh quý 2/2020
6	0207.1/NQ-HĐQT/DKTD	02/07/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc góp vốn thành lập công ty





7	0207.1/NQ-HĐQT/DKTD	02/07/2020	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc góp vốn thành lập công ty
8	1707/2020/NQ/HĐQT-TDG	17/07/2020	Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách dự ĐHCĐ bất thường năm 2020
9	2909/2020/NQ-HĐQT	29/09/2020	Tổng kết hoạt động kinh doanh quý 3/2020
10	3112/2020/NQ-HĐQT	31/12/2020	Tổng kết hoạt động kinh doanh quý 4/2020

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2020, Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập luôn hoàn thành tốt theo đúng quy định của pháp luật.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Trong năm 2020, Công ty đã tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Giám đốc Công ty đã từng tham gia một số khóa đào tạo về quản trị công ty. Hiện Công ty đang xúc tiến các thủ tục để triển khai việc tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản trị hơn trong thời gian tới.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu (chốt ngày 28/12/2020)	Tỷ lệ sở hữu (%)
BAN KIỂM SOÁT				
1	Lương Hải Yến	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Dương Đình Chiến	Thành viên BKS	1.300	0,008%
3	Trần Thị Thu Hương	Thành viên BKS	0	0%

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Dầu khí Thái Dương, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, Quy chế quản trị công ty, trong năm 2020, BKS đã thực hiện được những công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc điều hành quản lý công ty.

CHỈ
 CÔNG
 ĐẶC

- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, 06 tháng, quý và các báo cáo tình hình kinh doanh của công ty.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính theo các định kỳ của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng, năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Trong năm 2020, lương của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong là 360.000.000 đồng. Thù lao của HĐQT, Ban tổng giám đốc là 3 triệu/tháng/người, lương BKS 3 triệu/tháng/người.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Võ Anh Thái		Chủ tịch Hội đồng quản trị	1.285.400 (Chốt ngày 28/12/2020)	7,66%
1.1	Võ Thế An (đã mất)				
1.2	Phạm Thị Hoàn	Không có		0	0%
1.3	Trần Thị Thanh Thùy	Không có		0	0%
1.4	Võ Thái Dương	Không có		0	0%
1.5	Võ Trần Thái Trung	Không có		0	0%
1.6	Võ Thị Hồng Tâm	Không có		0	0%
1.7	Võ Hồng Sơn	Không có		0	0%
1.8	CTCP sản xuất thương mại Thái Dương	Không có		0	0%
2	Lê Minh Hiếu		TV HĐQT	1.695.018 (Chốt ngày 28/12/2020)	10,11%
2.1	Lê Văn Chung (đã mất)				
2.2	Trần Thị Thiện	Không có		0	0%



STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.3	Nguyễn Thị Xuân Phương	Không có		0	0%
2.4	Lê Bảo Phương Khuê	Không có		0	0%
2.5	Lê Bảo Khiêm	Không có		0	0%
2.6	Lê Mạnh Hùng	Không có		0	0%
2.7	Lê Anh Cường	Không có		0	0%
3	Trần Đình Cơ		TV HĐQT	0	0%
3.1	Trần Đình Nam (Đã mất)				
3.2	Nghiêm Thị Tuyết (Đã mất)				
3.3	Lê Thị Hạnh	Không có		0	0%
3.4	Trần Thanh Dung	Không có		0	0%
3.5	Trần Thanh Hào	Không có		0	0%
3.6	Trần Thị Ngọc Lý	Không có		0	0%
3.7	CTCP khí đốt Thái Dương	Không có		0	0%
5	Lương Hải Yến		Trưởng BKS	0	0%
5.1	Lương Văn Quý	Không có		0	0%
5.2	Lưu Thị Oanh	Không có		0	0%
5.3	Lương Kiều Yến	Không có		0	0%
5.4	Lương Hồng Hạnh	Không có		0	0%
6.5	Lương Ngọc Quân	Không có		0	0%
5.6	Nguyễn Quang Huy	Không có		0	0%
5.7	Nguyễn Phương Linh	Không có		0	0%
5.8	Nguyễn Hải Phong	Không có		0	0%
6	Dương Đình Chiến		Thành viên BKS	1.300 <i>(Chốt ngày 24/05/2019)</i>	0,008%
6.1	Dương Đình Đê	Không có		0	0%

CỔ ĐÓNG

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
6.2	Nguyễn Thị Huân	Không có		0	0%
6.3	Đỗ Thanh Hương	Không có		0	0%
6.4	Dương Tuấn Tùng	Không có		0	0%
6.5	Dương Thùy Dung	Không có		0	0%
7	Trần Thị Thu Hương		Thành viên BKS	0	0%
7.1	Trần Đình Kiên (Đã mất)				
7.2	Chương Thị Hợp	Không có		0	0%
7.3	Nguyễn Văn Hồng	069C007970		0	0%
7.4	Trần Thái Đăng	Không có		0	0%
7.5	Trần Việt Ký	Không có		0	0%
7.6	Trần Thị Thanh Thủy	Không có		0	0%
7.7	Nguyễn Trà Giang	Không có		0	0%
7.8	Nguyễn Trà My	Không có		0	0%
7.9	CTCP Đầu tư BĐS và Thương mại Thăng Long	Không có		0	0%
8	Nguyễn Hà Bắc		Phó Tổng giám đốc	0	0%
8.1	Nguyễn Văn Khải	Không có		0	0%
8.2	Nguyễn Thị Biên	Không có		0	0%
8.3	Trần Thị Lan	Không có		0	0%
8.4	Nguyễn Hoài Nam	Không có		0	0%
8.5	Nguyễn Hải Đăng	Không có		0	0%
8.6	Nguyễn Hải Giang	Không có		0	0%
9	Nguyễn Thị Linh Hương		Kế toán trưởng	0	0%
9.1	Nguyễn Thời Mạc	Không có		0	0%
9.2	Huỳnh Kim Châu	Không có		0	0%

CÔNG TY CỔ PHẦN
 THAI DUONG
 CHỨNG KHOÁN

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
9.3	Đình Gia Khang	Không có		0	0%
9.4	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Không có		0	0%
9.5	Nguyễn Thị Phương Anh	069C049091		0	0%
9.6	Nguyễn Thành Tiến	Không có		0	0%

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

Trong năm 2020, giao dịch với người có liên quan như sau:

Một số giao dịch tạm ứng/hoàn tạm ứng với người nội bộ năm 2020 như sau:

Tạm ứng/Hoàn tạm ứng	Mối quan hệ	Số dư cuối năm (VNĐ)	Số dư đầu năm (VNĐ)
Ông Lê Minh Hiếu	Tổng Giám đốc, TV HĐQT	5.285.673.008	9.800.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của CTCP Dầu khí Thái Dương

VI. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2020, công ty đã thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về quản trị công ty. Công ty đã tiến hành bổ nhiệm vị trí Người phụ trách quản trị công ty.

VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (đình kèm)

Bắc Giang, ngày 05 tháng 04 năm 2021

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



VÕ ANH THÁI